

Số: 125/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 875/2025/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số C, tổ I, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Trương Ngọc T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số số 313/2010 ngày 06/12/2010.

Quá trình chung sống đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không thể hòa giải được. Đến nay cả hai vợ chồng nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên cả hai cùng có nguyện vọng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà C có 02 con chung là Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 23/8/2010 và Trương Thị Quỳnh H, sinh ngày 29/01/2014. Ly hôn, ông T và bà C thỏa thuận giao hai con cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Trương Ngọc T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Ngọc T và bà Vũ Thị C mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006344 ngày 03/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Ngọc T và bà Vũ Thị C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông T và bà C có 02 con chung là Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 23/8/2010 và Trương Thị Quỳnh H, sinh ngày 29/01/2014. Ly hôn, ông T và bà C thỏa thuận giao hai con cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trương Ngọc T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Ông Trương Ngọc T và bà Vũ Thị C mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006344 ngày 03/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Đường sự (2);
- UBND phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai;(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Văn Hùng